

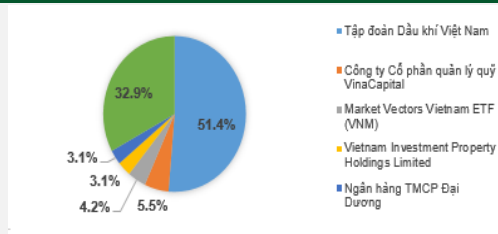
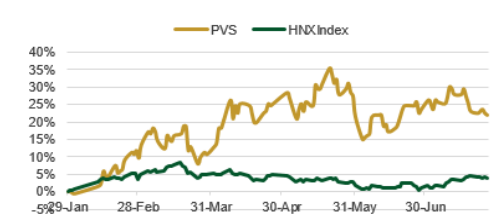
MUA [+27.4%]

Ngày cập nhật: 30/07/2019

Giá mục tiêu	28,300	VND
Giá hiện tại (29.07)	22,200	VND

Phạm Văn Tuấn
 (+84-8) 5413 5478 - tuanpham@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	478.0
Free-float (triệu)	239.0
Vốn hóa (tỷ đồng)	10,849
KLGD TB 3 tháng	3,262,000
Sở hữu nước ngoài	24,00%
Ngày niêm yết đầu tiên	20/09/2007

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: FiinPro

Chỉ số tài chính	2014A	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Doanh thu thuần	31,704	23,357	18,682	16,921	14,638	16,238
Lợi nhuận sau thuế	1,975	1,517	1,039	1,007	1,047	1,356
EPS (VND)	4,421	3,397	2,325	2,254	2,191	2,837
Tăng trưởng EPS (%)		-23%	-32%	-3%	-3%	29%
Giá trị sổ sách (VND)	21,296	22,949	23,107	26,260	24,839	26,976
P/E	-	-	-	-	-	10x
P/B	-	-	-	-	-	1.04x
Cổ tức tiền mặt (VND)	12%	12%	17%	5%	5%	7%

Nguồn: PHS

Các dự án thăm dò/xây lắp mới sẽ hỗ trợ cho hoạt động cốt lõi của PVS trong thời gian tới

Cập nhật kết quả kinh doanh Q2/2019: Theo BCTC công bố, PVS ghi nhận mức doanh thu 9,073 tỷ (+18% YoY), đồng thời LNST cũng tăng mạnh 40% và đạt mức 531 tỷ đồng (+40.8% YoY). Nguyên nhân lý giải cho việc LNST của PVS tăng mạnh hơn so với doanh thu nhờ vào việc công ty ghi nhận kết quả hoạt động tích cực tới từ mảng M&C, trong khi đó công ty không còn ghi nhận khoản lỗ tại mảng khảo sát địa chất khí đã giải thể liên doanh PVS – CGGV.

Dự báo 2019: Chúng tôi kỳ vọng việc các đại dự án thăm dò/khai thác mới đem lại khối lượng công việc khổng lồ sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng của PVS trong thời gian sắp tới. Trong đó mảng M&C sẽ là động lực chính dẫn dắt cho tăng trưởng của PVS, ngoài ra các mảng kinh doanh khác cũng sẽ hưởng lợi nhờ vào tình hình khởi sắc chung của toàn ngành.

Qua đó, doanh thu của PVS trong năm 2019 có thể đạt mức 16,238 tỷ đồng (+10.9% YoY).

Biên lợi nhuận của PVS cũng có sự cải thiện khi tổng công ty đã hoàn tất việc giải thể liên doanh PVS – CGGV (mảng khảo sát địa chất – mảng kinh doanh dưới giá vốn), qua đó hỗ trợ cho biên lợi nhuận của PVS trong năm 2019..

Lãi từ công ty liên doanh/liên kết sụt giảm khi PVS không còn ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường từ việc đánh giá lại tài sản như trong năm 2018.

Dự phóng LNST của cổ đông công ty mẹ PVS có thể đạt 1,356 tỷ đồng (+29% YoY), EPS Forward 2019 ước đạt 2,837 VND/CP.

Nhìn chung việc ngành dầu khí bước vào giai đoạn hồi phục sau quãng thời gian dài giá dầu neo ở mức thấp sẽ giúp các doanh nghiệp nằm ở thượng nguồn như PVS hưởng lợi khi các dự án thăm dò/khai thác bắt đầu có lợi nhuận để thực hiện – cũng như việc gia tăng trữ lượng đang hết sức cấp bách trong bối cảnh nguồn cung đang dần hạn hẹp.

Định giá & khuyến nghị: Với mức P/E mục tiêu là 10x, chúng tôi đưa ra khuyến nghị mua đối với cổ phiếu PVS trong bối cảnh các dự án dầu khí lớn sẽ còn tiếp tục khởi động trong thời gian tới qua đó hỗ trợ tích cực tới KQKD của PVS.

Rủi ro: Rủi ro tới từ việc các dự án chậm tiến độ thực hiện/giải ngân sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới KQKD của PVS. Ngoài ra căng thẳng về địa chính trị trên biển Đông cũng gây áp lực không nhỏ lên kế hoạch hoạt động của PVS. Biến động từ giá dầu có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của PVS.

Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng trở lại trong năm nay

- Doanh thu mảng M&C tăng trưởng mạnh nhờ vào các dự án mới đi vào hoạt động**

Việc các dự án dầu khí mới đi vào xây lắp kể từ nửa cuối 2018 đã bắt đầu giúp cho doanh thu mảng M&C của PVS tăng trưởng. Theo đó dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt cùng dự án Al Shaheen sẽ là những nhân tố chính đóng góp cho tăng trưởng PVS trong năm 2019.

Đối với dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, giá trị của dự án vào khoảng 600 triệu USD kéo dài cho tới hết năm 2021 vẫn sẽ đóng góp chính vào doanh thu của PVS trong các năm tiếp theo, đặc biệt năm 2019 sẽ là năm tập trung lượng công việc lớn nhất của dự án này.

Dự án Al Shaheen với tổng giá trị gói thầu khoảng 300 triệu USD bắt đầu thực hiện từ Q2/2019 kéo dài cho tới Q1/2020 cũng dự kiến sẽ đóng góp cho PVS khoảng 900 tỷ đồng doanh thu/quý.

Việc giá dầu ổn định trở lại và neo ở mức cao hơn giai đoạn 2014-2016 đã giúp cho các dự án dầu khí tái khởi động trong bối cảnh trữ lượng tại các mỏ dầu khí hiện đang thâm hụt và bước vào giai đoạn suy giảm sản lượng tự nhiên khiến cho nhu cầu thăm dò/khai thác đang ngày càng trở nên cấp bách trong giai đoạn sắp tới.

Theo đó, các dự án tiềm năng sắp triển khai trong các năm tiếp theo như Sư Tử Trắng (giai đoạn 2), Lô B Ô Môn, Cá voi xanh, Salman development... sẽ là động lực cho mảng M&C của PVS tiếp tục tăng trưởng trong thời gian sắp tới

Dự án	Giá trị	Thời gian	Chú thích
Lô B Ô Môn	1.2 tỷ USD	2020	Chưa triển khai
Cá Voi Xanh	-	2021	Chưa triển khai
Nam Du U Minh	100 triệu USD	2020	Chưa triển khai
Nam Côn Sơn GD 2	18,000 tỷ VNĐ	2020	Chưa triển khai
Dự án Salman	500 triệu USD	-	Chưa triển khai
Al Shaheen	300 triệu USD	Q2/2019	Đang thực hiện
Sao Vàng Đại Nguyệt	700 triệu USD	Q1/2018	Đang thực hiện

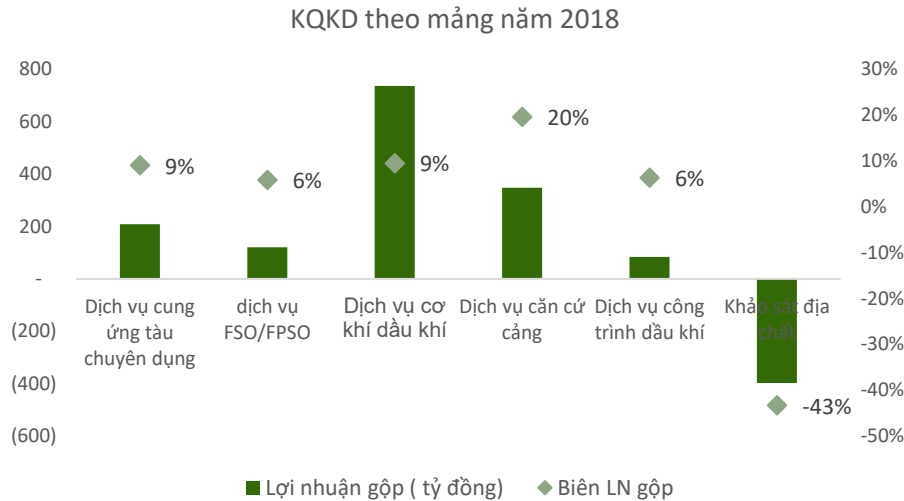
(Nguồn : PHS tổng hợp)

Ngoài các dự án ngoài khơi kể trên, việc PVS tiếp tục nâng cao năng lực trong mảng M&C có thể sẽ giúp PVS tham gia sâu rộng vào các dự án thầu trên bờ trực thuộc tập đoàn dầu khí như dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất (1.8 tỷ USD), nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 (3.2 tỷ USD)....

- Biên lợi nhuận cải thiện sau khi giải thể mảng kinh doanh dưới giá vốn**

Kể từ cuối năm 2018, PVS đã quyết định giải thể công ty liên doanh PVS- CGGV – mảng khảo sát địa chất, do đây là mảng kinh doanh dưới giá vốn của PVS do chịu áp lực cạnh tranh tương đối lớn tới từ VietsoPetro, trong khi đó khối lượng công việc ở mảng này duy trì ở mức thấp khiến cho PVS liên tục chịu lỗ các năm vừa qua.

Mảng này trong các năm qua ước tính đem lại khoản lỗ trên dưới 200 tỷ đồng cho PVS, do đó việc giải thể liên doanh này sẽ giúp PVS giải tỏa gánh nặng tại mảng này và cải thiện biên lợi nhuận gộp chung cho tập đoàn.



(Nguồn : PVS, PHS tổng hợp)

- Lãi từ công ty liên kết giảm mạnh do không còn thu nhập bất thường.**

Do trong năm 2018 PVS phát sinh khoản thu nhập bất thường khi đánh giá lại tài sản tại FSO Orkid, lợi nhuận ghi nhận tại công ty liên doanh/liên kết tăng mạnh lên 722 tỷ đồng (+56% YoY). Trong năm 2019, chúng tôi hạ dự phóng lợi nhuận tại công ty liên doanh/liên kết còn 525 tỷ đồng (-27% YoY) do công ty không còn phát sinh khoản thu nhập bất thường này.

Vào cuối năm 2018, liên doanh PVS – MISC cũng đã trúng gói thầu cung cấp kho nổi FSO cho dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt với tổng giá trị 176 triệu USD trong vòng 7 năm, FSO Sao Vàng Đại Nguyệt dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ tháng 7/2020 và có thể đóng góp vào phần lợi nhuận từ công ty liên kết cho PVS 250 tỷ/năm kể từ 2021.

Chi tiết định giá và khuyến nghị

Cho năm 2019, chúng tôi lạc quan hơn với KQKD của PVS nhờ vào sự sôi động trở lại tới từ các dự án dầu khí khai thác/thăm dò với giá trị lớn sắp triển khai trong thời gian tiếp theo.

Đối với mảng **cung ứng tàu chuyên dụng***, chúng tôi dự báo mảng này tăng trưởng 5% trong năm 2019 nhờ vào sự phục hồi của các dự án trong thời gian tới kéo theo nhu cầu cho mảng này tăng, biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức 9% như năm trước. Qua đó doanh thu và lợi nhuận gộp đạt lần lượt 2,424 tỷ đồng (+5% YoY) và 219 tỷ đồng (+5% YoY).

Mảng cho thuê kho nổi FSO/FPSO* kỳ vọng sẽ tăng trưởng ở mức 10% do doanh thu tới từ FPSO RuBy đóng góp nhanh hơn dự kiến, biên lợi nhuận gộp duy trì tương tự như mức 2019 ở mức 6%, qua đó doanh thu và lợi nhuận gộp mảng này lần lượt là 2,269 tỷ đồng và 133 tỷ đồng

Đối với mảng M&C*, chúng tôi cho rằng sẽ có mức tăng trưởng mạnh 30% so với cùng kỳ nhờ vào dự án Sao Vàng Đại Nguyệt bắt đầu đi vào giai đoạn có giá trị lớn nhất và đóng góp tới từ dự án Al Shaheen vừa trúng thầu trong năm nay, tuy nhiên chúng tôi hạ biên lợi nhuận gộp mảng này xuống 7% do biên lợi nhuận dự án Al Shaheen tại đất liền thấp hơn so với các dự án ngoài khơi. Dự phóng doanh thu và lợi nhuận mảng này lần lượt đạt 10,095 tỷ đồng và 706 tỷ đồng.

Đối với mảng **dịch vụ công trình biển*** và mảng **dịch vụ căn cứ cảng***, chúng tôi cho rằng hoạt động thăm dò/khai thác phục hồi trở lại có thể kéo 2 mảng này đi lên trong năm 2019. Chúng tôi dự phóng doanh thu 2 mảng này đạt lần lượt 1,398 tỷ đồng và 1,836 tỷ đồng (+5% YoY).

Loại hình dịch vụ

Thông tin thêm

*Cung ứng tàu chuyên dụng	Cung ứng đội tàu chuyên dụng như kéo, thả neo, vận chuyển tàu.... PVS đang có kế hoạch đầu tư thêm 14 tàu trong thời gian tới nhằm phục vụ cho nhà máy Nghi Sơn
*M&C	Dịch vụ cơ khí, chế tạo – đóng mới các công trình dầu khí
*Căn cứ cảng	Vận hành hệ thống, cung ứng dịch vụ hậu cần, hiện PVS đang thực hiện quản lý khai thác 8 căn cứ cảng trải dài khắp cả nước
*FSO/FPSO	Cung cấp kho nổi – kho chứa dầu thô. Hiện PVS đang đầu tư vào 5 FSO/FPSO và dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư thêm 1 FSO phục vụ cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt vào 2020
*Dịch vụ công trình biển	Nguồn lực cơ sở, vật chất phục vụ công tác vận chuyển, đấu nối, xây lắp các công trình biển

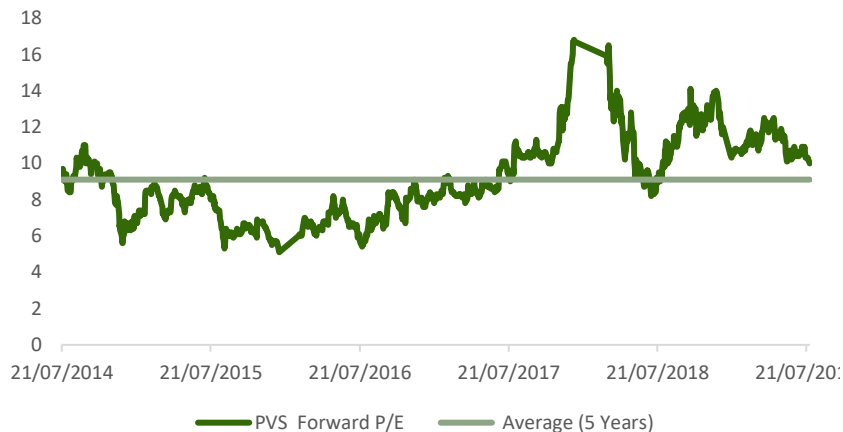
Tính chung, chúng tôi ước tính doanh thu năm 2019 có thể đạt 16,238 tỷ đồng (+11% YoY), LNST cổ đông công ty mẹ có thể đạt 1,356 tỷ đồng (+29% YoY), EPS Forward 2019 của PVS có thể đạt 2,837 VNĐ/CP. Hiện tại PVS đang được giao dịch với mức P/E forward là 8x, mức P/E khá hấp dẫn so với điều kiện hiện tại của doanh nghiệp.

Đvt : tỷ đồng	2015	2016	2017	2018	2019E
Doanh thu thuần	23,357	18,682	16,921	14,638	16,238
%YoY	-26%	-20%	-9%	-13%	11%
Lợi nhuận gộp	2,175	783	1,080	1,119	1,488
%YoY	-16%	-64%	38%	4%	33%
Biên LN Gộp	9.3%	4.2%	6.4%	7.6%	9.2%
Biên LN HĐKD	5.1%	0.8%	1.7%	2.5%	4.8%
Lợi nhuận sau thuế	1,494	910	1,034	573	1,398
LNST công ty mẹ	1,517	1,039	1,007	1,047	1,356
%YoY	-23%	-32%	-3%	4%	29%

(Nguồn: PVS, PHS dự phóng)

Chúng tôi cho rằng mức giá hợp lý của PVS trong năm 2019 là 28,300 VNĐ/CP tương đương với mức P/E Forward 2019 là 10x lần. Mức P/E này khá hấp dẫn so với các doanh nghiệp trong cùng khu vực (15x) và so với trung bình của doanh nghiệp khoảng 2 năm gần đây (11.3x) khi ngành dầu khí phát ra tín hiệu tích cực. Do đó khuyến nghị : Mua đối với cổ phiếu PVS, tiềm năng tăng trưởng là 27.4%

PVS Forward P/E



(Nguồn : Bloomberg)

Rủi ro

Rủi ro tới từ việc giá dầu neo ở mức thấp trong các năm qua khiến các dự án thăm dò/khai thác mới bị đình trệ khiến cho toàn ngành dầu khí gặp khó khăn.

Việc thực hiện hoặc giải ngân các dự án khai thác/thăm dò mới không theo kịp tiến độ đề ra có thể ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của doanh nghiệp

Căng thẳng địa chính trị có thể khiến cho các hoạt động của ngành dầu khí chịu sức ép.

Sơ lược công ty

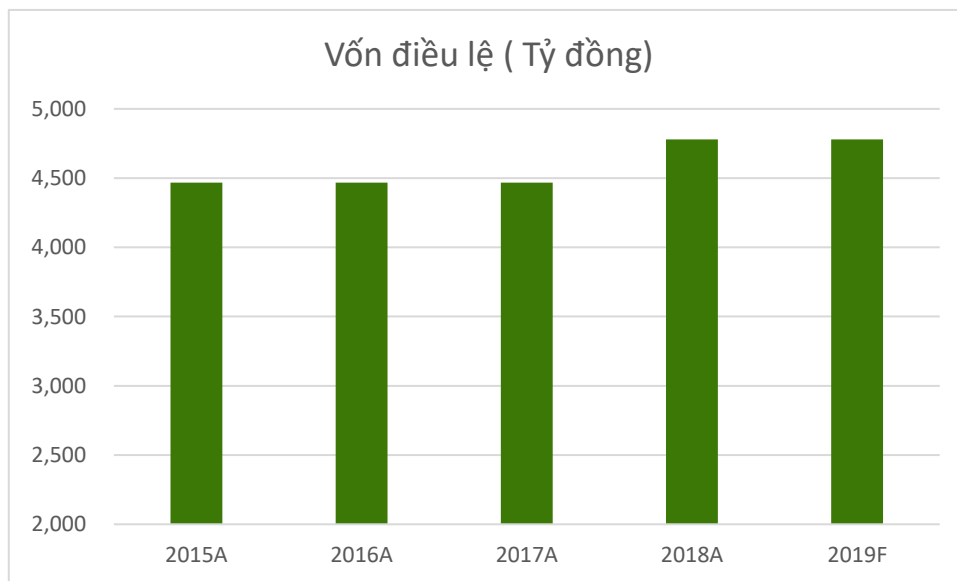
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty DVKT) là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Tổng công ty DVKT được thành lập từ tháng 2/1993 trên cơ sở sáp nhập 2 đơn vị là Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) và Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí (GPTS). Sau gần 25 năm phát triển, cho đến nay, Tổng công ty DVKT đã có những bước phát triển vượt bậc và được đánh giá là Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí, công nghiệp tại Việt Nam và là một thương hiệu lớn trong thị trường dầu khí, công nghiệp.

Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty DVKT là cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho dầu khí, công nghiệp. Trong đó, có nhiều loại hình dịch vụ chiến lược, mang tính chất mũi nhọn, đã phát triển và được chuyên nghiệp hóa đạt trình độ quốc tế như: EPCI công trình biển; EPC công trình công nghiệp; Kho nổi xử lý và xuất dầu thô FSO/FPSO; Tàu dịch vụ; Khảo sát địa chấn, địa chất và công trình ngầm; Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình biển; Cảng dịch vụ và Dịch vụ cung cấp nhân lực kỹ thuật, bảo vệ và vật tư thiết bị dầu khí, dịch vụ khách sạn, văn phòng



Quá trình tăng vốn (tỷ VND)



Nguồn: PVS và PHS dự phóng

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Doanh thu thuần	23,357	18,682	16,921	14,638	16,238
Giá vốn hàng bán	21,182	17,899	15,841	13,519	14,750
Lợi nhuận gộp	2,175	783	1,080	1,119	1,488
Chi phí bán hàng	99	92	85	102	86
Chi phí QLDN	896	540	708	645	616
Lợi nhuận từ HĐKD	1,180	151	287	373	787
Lợi nhuận tài chính	378	160	84	66	73
Chi phí lãi vay	71	56	38	27	37
Lợi nhuận trước thuế	2,015	1,256	1,300	976	1,792
Lợi nhuận sau thuế	1,494	910	1,034	573	1,398
CD công ty mẹ	1,517	1,039	1,007	1,047	1,356

Cân đối kế toán	2015A	2016A	2017A	2018A	2019F
Tài Sản Ngắn Hạn	16,001	15,151	13,753	14,129	14,867
Tiền và tương đương tiền	7,991	5,884	5,761	6,311	6,171
Đầu tư tài chính ngắn hạn	570	911	1,525	1,726	1,624
Phải thu ngắn hạn	5,881	6,219	5,783	5,211	6,098
Hàng tồn kho	1,196	1,656	470	498	528
Tài sản ngắn hạn khác	524	581	412	591	656
Tài Sản Dài Hạn	10,436	10,390	11,097	8,961	10,221
Phải thu dài hạn	81.9	67.2	35.1	31.8	-
Tài sản cố định	4,727.8	4,727.8	4,150.4	3,687.5	2,633.6
Bất động sản đầu tư	202.3	197.5	192.8	188.1	188.1
Chi phí xây dựng dở dang	424.4	498.7	232.8	188.2	358.1
Đầu tư tài chính dài hạn	4,227.5	4,758.3	5,735.3	4,931.6	4,871.5
Tài sản dài hạn khác	-	-	513.9	426.4	426.4
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	26,437	25,541	24,850	23,089	25,088
Nợ phải trả	14,562	13,789	11,738	10,384	11,701
Nợ ngắn hạn	9,872	9,743	7,316	6,825	7,806
Nợ dài hạn	4,690	4,045	4,422	3,559	3,896
Vốn chủ sở hữu	10,251	10,322	11,730	11,872	12,511
Vốn điều lệ	4,467	4,467	4,467	4,780	4,780
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,624	1,431	1,381	833	875
Tổng nguồn vốn	26,437	25,541	24,850	23,089	25,088

Kết quả kinh doanh	2015A	2016A	2017E	2018E	2019F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,427	(76)	985	192	889
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(673)	(551)	(458)	1,075	(719)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(1,006)	(1,485)	(651)	(765)	(310)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(252)	(2,112)	(124)	502	(140)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	8,194	7,991	5,884	5,761	6,311
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	7,997	5,884	5,761	6,311	6,171
Chỉ số tài chính (%)	2015A	2016A	2017E	2018E	2019F
Tăng trưởng					
Doanh thu	-26%	-20%	-9%	-13%	11%
Lợi nhuận sau thuế	-23%	-32%	-3%	4%	29%
Tổng tài sản	-1%	-3%	-3%	-7%	9%
Tổng vốn chủ sở hữu	8%	1%	14%	1%	5%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	9%	4%	6%	8%	9%
Tỷ suất EBIT	5%	1%	2%	3%	5%
Tỷ suất lãi ròng	6%	6%	6%	7%	8%
ROA	6%	4%	4%	4%	6%
ROE	15%	10%	9%	9%	11%
Hiệu quả hoạt động					
Vòng quay khoản phải thu	108	118	129	137	137
Vòng quay hàng tồn kho	15	29	24	13	13
Vòng quay khoản phải trả	79	84	89	85	86
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.62	1.56	1.88	2.07	1.90
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.50	1.39	1.82	2.00	1.84
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.55	0.54	0.47	0.45	0.47
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.42	1.34	1.00	0.87	0.94
Vay ngắn hạn/VCSH	0.96	0.94	0.62	0.57	0.62
Vay dài hạn/VCSH	0.46	0.39	0.38	0.30	0.31

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

MuMua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Gi Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10% ~ -10%

Bá Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

K Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

T Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự mời chào mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú,

Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ

Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa

Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng

Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận

Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801